

Số: 2600/2022/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1128/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông Quách Tuấn A, sinh năm 1991;

Và Bà Trần Thị Yến N, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: 12 Chung cư A, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là việc dân sự và người yêu cầu hiện cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Bà Trần Thị Yến N và Ông Quách Tuấn A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Trần Thị Yến N và Ông Quách Tuấn A yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vì trong quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà N và ông Tuấn A đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy Bà Trần Thị Yến N và Ông Quách Tuấn A tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53; do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, bà N và ông Tuấn A có nhiều khác biệt về quan điểm, lối sống, hai bên không thể chia sẻ và nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà N và ông Tuấn A đã cố gắng hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét mâu thuẫn giữa bà N và ông Tuấn A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà N và ông Tuấn A là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Xét sự thỏa thuận trên của bà N và ông Tuấn A không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Yến N và Ông Quách Tuấn A có 01 con chung tên: Quách Khả A, sinh ngày 01/6/2018. Bà N và ông Tuấn A cùng thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Quách Tuấn A tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Tuấn A và Bà Trần Thị Yến N thuận tình ly hôn..

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Quách Tuấn A và Bà Trần Thị Yến N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53; do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2019 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Quách Tuấn A và Bà Trần Thị Yến N có 01 con chung tên là Quách Khả A, sinh ngày 01/6/2018. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng. Việc thực hiện cấp dưỡng nuôi con vào

ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyền và nghĩa vụ của bà N và ông Tuấn A về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Quách Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

## 2. Về lệ phí:

Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Ông Quách Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Tuấn A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0026689 do Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 28 tháng 4 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Dung**